

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ TĨNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/DSPT
Ngày: 26/8/2024
V/v: “Tranh chấp về thừa kế tài sản”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hiền

Các thẩm phán: Ông Hồ Đức Quang; Ông Bùi Minh Thư

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Bảo Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh.

- Đại diện Viện kiểm sát viên nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Hoà - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Tĩnh xét xử phúc thẩm vụ án Dân sự thụ lý 12/2024/TLPT-DS ngày 10 tháng 7 năm 2024, do có kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị C đối với Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DSST, ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh; theo Quyết định đưa ra xét xử phúc thẩm số 17/2024/QĐXX-PT ngày 12/8/2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị C, sinh năm: 1975; địa chỉ: Tổ dân phố Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

- Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm: 1975; Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Lê Thị T, sinh năm: 1978; Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

2. Ông Lê Văn N, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

3. Bà Lê Thị N, sinh năm: 1984; Địa chỉ: Tổ dân Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

4. Bà Lê Thị G, sinh năm: 1995; Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có mặt);

5. Ông Lê Văn N1, sinh năm: 1998; Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt);

6. Ông Lê Việt H, sinh năm: 2005; Địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Vắng mặt);

7. UBND phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Văn Bình – Chủ tịch UBND phường Kỳ Thịnh;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Tiến Đâu – Công chức Địa chính phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DSST, ngày 28/05/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh và các tài liệu có tại hồ sơ, vụ án có nội dung như sau:

Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình tố tụng, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày

Bố nguyên đơn là Lê Văn T và mẹ là bà Lê Thị H có 05 người con gồm ông Lê Xuân B, sinh năm: 1972, mất năm: 2011 (ông Bắc có vợ là bà Lê Thị M, sinh năm: 1975 và có 03 người con gồm cháu Lê Thị G, sinh năm: 1995; cháu Lê Văn N1, sinh năm: 1998 và cháu Lê Việt H, sinh năm: 2005), bà Lê Thị C, sinh năm 1975; bà Lê Thị T, sinh năm 1978; ông Lê Văn N, sinh năm 1981 và bà Lê Thị N, sinh năm 1984.

Ông Lê Văn T mất năm 2022 và bà Lê Thị H mất năm 2005 đều không để lại di chúc.

Trong quá trình chung sống, ông Lê Văn T và bà Lê Thị H có tạo lập được khối tài sản chung là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Nguồn gốc đất do ông Lê Văn T khai hoang từ năm 1980, sinh sống ổn định đến năm 1996 thì ông Lê Văn T đi khai hoang đất tại tổ dân phố Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 2005, sau khi bà Lê Thị H mất, cơ quan có thẩm quyền có chủ trương khai báo và lập bản đồ địa chính 371. Do ông Lê Văn T không có mặt khi cơ quan có thẩm quyền đến làm việc nên ông Lê Xuân B và vợ bà Lê Thị M đứng ra khai báo mình là người sử dụng đất trên bản đồ địa chính 371.

Năm 2012, khi biết được sự việc, ông Lê Văn T có làm đơn khiếu nại gửi đến UBND xã Kỳ Thịnh, huyện Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh (Nay là UBND phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh) yêu cầu sửa đổi tên trong sơ đồ thửa đất 371 từ ông Lê Xuân B sang tên ông Lê Văn T. UBND phường Kỳ Thịnh đã mời chị Lê Thị M và ông Lê Văn T đến làm việc và giải thích nếu đổi tên trong sơ đồ thửa đất thì thủ tục rất phức tạp nên để chị M đứng ra làm GCNQSDĐ và cam kết khi làm xong thủ tục cấp GCNQSDĐ thì sẽ chuyển toàn bộ 673.1m² diện tích đất trên cho ông Lê Văn T nhưng chị M không ký vào bản cam kết. Sau đó

một thời gian, UBND phường Kỳ Thịnh lại mời ông Lê Văn T và chị Lê Thị M lên làm việc lần hai để giải quyết, cả hai thống nhất để ông Lê Văn T đứng tên trên GCNQSDĐ. Tuy nhiên, khi cán bộ địa chính về đo đạc để làm thủ tục cấp GCNQSDĐ thì chị Lê Thị M không đồng ý phối hợp. Một thời gian sau đó, UBND phường Kỳ Thịnh mời ông Lê Văn T lên làm việc và hướng dẫn ông T đến trực tiếp Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh để được hướng dẫn các thủ tục về giải quyết cấp GCNQSDĐ. Ông Lê Văn T có đến Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Kỳ Anh để làm việc, tuy nhiên, trong quá trình thực hiện các thủ tục thì ông Lê Văn T lâm bệnh và được một thời gian thì mất.

Nay bà Lê Thị C làm đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh phân chia di sản thừa kế là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh do cha là ông Lê Văn T và mẹ là bà Lê Thị H để lại cho các đồng thừa kế.

Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai trong quá trình tố tụng, Biên bản công khai tài liệu chứng cứ, Biên bản Hòa giải, tại phiên tòa sơ thẩm và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị M trình bày:

Bà Lê Thị M và ông Lê Xuân B kết hôn vào năm 1995. Đến năm 1996, bà và ông Lê Xuân B có với nhau 01 người con là cháu Lê Thị G nên ông Lê Văn T và bà Lê Thị H (Bố và mẹ của ông Lê Xuân B) đã cho ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M thừa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² còn ông T và bà H lên vùng đất kinh tế mới tại TDP Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh ở để khai hoang. Từ năm 1996 đến nay, ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M đã cùng nhau hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Năm 2003, ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M xây dựng nhà trên đất. Năm 2005, cơ quan nhà nước có thẩm quyền đến đo đạc để lập bản đồ địa chính 317 có đứng tên ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M là người sử dụng đất. Năm 2011, ông Lê Xuân B mất. Năm 2015 và năm 2019, ông Lê Văn T và bà Lê Thị M đã cùng nhau làm việc tại UBND phường Kỳ Thịnh hai lần nhưng không hòa giải được. Nay bà Lê Thị C khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh thì bà không đồng ý vì thửa đất này gia đình bà đã sử dụng ổn định, không có tranh chấp với ai, tại bản đồ 371 cũng đã phản ánh chủ sử dụng đất là Lê Xuân B và Lê Thị M.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân (UBND) phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh trình bày:

Thửa đất số 03 tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² chưa được cấp GCNQSDĐ, có nguồn gốc do ông Lê Văn T (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết) sử dụng vào mục đích xây nhà ở, ổn định từ trước ngày 18/12/1980. Đến năm 1996, ông Lê Văn T và bà Lê Thị H là bố mẹ của ông Lê Xuân B lên vùng kinh tế mới thuộc xóm 10, nay là tổ dân phố Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã

Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh làm kinh tế và giao lại cho ông Lê Xuân B sử dụng ổn định từ đó đến nay (không có giấy tờ giao), quá trình sử dụng không tranh chấp với các hộ xung quanh, tại bản đồ 371 phản ánh chủ sử dụng thửa đất số 03 tờ bản đồ số 39 là Lê Xuân B.

Khi ông Lê Văn T còn sống, ông có đến UBND phường Kỳ Thịnh khiếu nại với bà Lê Thị M (Vợ ông Lê Xuân B) về việc tranh chấp đất đai liên quan đến thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh 02 lần.

Lần một vào ngày 23/4/2015 với nội dung tranh chấp là ông Lê Văn T yêu cầu chị Lê Thị M trả lại cho ông Lê Văn T một nửa phần đất trống không có công trình để ông sử dụng, hai bên đã thống nhất tại Biên bản do UBND phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lập ngày 23/4/2015.

Lần thứ hai vào ngày 19/12/2019 với nội dung ông Lê Văn T yêu cầu chia đôi thửa đất cho ông Lê Văn T, còn chị Lê Thị M yêu cầu được hưởng phần đất có tài sản trên đất. Nội dung buổi làm việc được phản ánh tại Biên bản làm việc do UBND phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh lập ngày 19/12/2019.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị T và bà Lê Thị N trình bày:

Bà Lê Thị T và Lê Thị N đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị C, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh chia di sản thừa kế là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² của ông Lê Văn T và bà Lê Thị H cho các đồng thừa kế theo quy định. Bà Lê Thị N và bà Lê Thị T tự nguyện tặng cho bà Lê Thị C toàn bộ diện tích đất được hưởng thừa kế và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N trình bày:

Năm 1996, ông Lê Văn T và bà Lê Thị H đi khai hoang tại vùng kinh tế mới tổ dân phố Trường Sơn, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, để lại thửa đất tại tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, cho ông Lê Xuân B (con trai cả của ông T và bà H). Nay bà Lê Thị C khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh chia thừa kế đối với thửa đất trên thì ông không đồng ý, nếu phải chia thừa kế thì phần của ông được hưởng ông sẽ tặng cho chị Lê Thị M.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Lê Thị G, anh Lê Văn N1, anh Lê Việt H trình bày.

Năm 1995, ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M kết hôn và sinh sống ổn định tại thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673.1m² tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Năm 1996, ông Lê Văn T đã để lại cho ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M thửa đất trên. Từ thời điểm đó đến nay, ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M sinh sống ổn định, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế, phí đối với thửa đất này. Đến năm 2014, bà Lê Thị C, bà

Lê Thị T và bà Lê Thị N yêu cầu chia di sản thừa kế. Chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1 và anh Lê Việt H không đồng ý với yêu cầu khởi kiện chia di sản thừa kế của nguyên đơn là bà Lê Thị C, đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh công nhận quyền sử dụng đất của hộ gia đình bà Lê Thị M đối với thửa đất đang tranh chấp. Trong trường hợp chia thừa kế thì Chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1 và anh Lê Việt H tặng cho mẹ là bà Lê Thị M.

Những người làm chứng: Lê Thị Linh, Lê Thị Sửu, Lê Thị Liên, Lê Văn Thanh đều trình bày.

Về nguồn gốc đất đai cũng như việc tranh chấp đất của các con ông Lê Văn T và bà Lê Thị H thì không rõ, nhưng việc ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M sinh sống, làm nhà ở ổn định trên thửa đất đó từ năm 1996 khi ông T và bà H lên vùng kinh tế mới ở để khai hoang đến nay không xảy ra tranh chấp với ai là hoàn toàn đúng thực tế, trên thửa đất hiện đang tranh chấp chỉ có tài sản của ông Bắc và bà M tạo dựng lên ngoài ra không có tài sản của người nào khác.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2024/DSST, ngày 28/05/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh đã Căn cứ khoản 5, khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 459, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651; Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 3 Điều 24, điểm a khoản 7 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; *Tuyên xử:*

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị C về yêu cầu chia thừa kế tài sản đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ 39/371. Chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế và thừa kế thế vị phần diện tích đất **339,8m²** trên tổng diện tích thửa đất **622.0 m²** cụ thể như sau:

- Chia giao và ghi nhận sự thoả thuận của ông Lê Văn N, chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1, anh Lê Việt H, bà Lê Thị M về việc tặng cho bà Lê Thị M toàn bộ phần diện tích đất được hưởng thừa kế và thừa kế thế vị và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản là: $67,96 \text{ m}^2 \times 2 = 135,92\text{m}^2$. Sau khi nhận tặng cho diện tích đất thừa kế và thừa kế thế vị từ ông N, chị Giang, anh Nam và anh Hà, bà Lê Thị M được sử dụng $282,2\text{m}^2 + 135,92\text{m}^2 = \mathbf{418,12\text{m}^2}$, trên đất có tài sản là nhà ở cấp 4 và các công trình kèm theo thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ 39/371 tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có ranh giới tứ cận: Phía bắc giáp đất bà Lê Thị C dài 18,30m; Phía Nam giáp đất ông Hoàn dài 17,76m; Phía Đông giáp đường giao thông dài 30,71m; Phía Tây giáp đất ông Thuận dài 20,40m; 2,91m; 4,12m (đường gấp khúc) (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

- Chia giao và ghi nhận sự thoả thuận của bà Lê Thị N, Lê Thị T và bà Lê Thị C về việc tặng cho bà Lê Thị C toàn bộ diện tích đất được hưởng thừa kế và

không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản là: $67,96 \text{ m}^2 \times 2 = 135,92 \text{ m}^2$. Sau khi nhận tặng cho diện tích đất thừa kể từ bà Nhật và bà Tình, bà Lê Thị C được sử dụng $67,96 \text{ m}^2 + 135,92 \text{ m}^2 = 203,88 \text{ m}^2$, thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ 39/371 tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có ranh giới tứ cận: Phía bắc giáp đường giao thông dài 17,44m; 2,60m (đường gấp khúc); Phía Nam giáp đất bà Lê Thị M dài 18,30m; Phía Đông giáp đường giao thông dài 10,15m; 2,21m(đường gấp khúc); Phía Tây giáp đất ông Thuấn dài 9,07m (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí:

Bà Lê Thị C phải chịu 2.936.000đ (Hai triệu, chín trăm ba sáu nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014602 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Kỳ Anh. Nay bà Lê Thị C phải nộp tiếp 2.636.000đ (Hai triệu, sáu trăm ba sáu nghìn đồng) án phí.

Án còn tuyên án phí, quyền kháng cáo và nghĩa vụ thi hành án.

Ngày 11 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn bà Lê Thị C kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm, yêu cầu cấp phúc thẩm hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để giải quyết lại theo thủ tục sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, người kháng cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lê Thị T, Lê Thị N thống nhất quan điểm với nguyên đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm hủy án sơ thẩm, chia di sản thừa kế theo pháp luật.

Bị đơn và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lê Văn N, bà Lê Thị G đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh sau khi nhận xét về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán chủ tọa, hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa; Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng khác đã đề nghị Khoản 2 Điều 308 Điều 309 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 không chấp nhận nội dung kháng cáo của nguyên đơn về việc phân chia di sản của ông Lê Văn T và bà Lê Thị H; sửa một phần bản án Dân sự sơ thẩm số 03/2024/DS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về việc tính án phí cho các đương sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát iên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Cấp sơ thẩm xác định quan hệ “Tranh chấp về thừa kế tài sản” là đúng theo quy định tại khoản 5 Điều 26 BLTTDS và giải quyết đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đơn kháng cáo của nguyên đơn đúng theo quy định tại Điều 272 Bộ luật tố tụng Dân sự, kháng cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên đủ điều kiện để xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Về sự vắng mặt của một số đương sự: Tại phiên tòa vắng mặt một số người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng. Theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa, ý kiến của các đương sự, Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét nội dung kháng cáo của nguyên đơn bà Lê Thị C, Hội đồng xét xử nhận thấy rằng:

[2.1] Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai thừa nhận của tất cả các đương sự thể hiện ông Lê Văn T (chết năm 2022) và bà Lê Thị H (chết năm 2005), khi còn sống, ông bà tạo dựng được khối tài sản chung là thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673,1 m² tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh. Ông Lê Văn T và bà Lê Thị Hạnh chết không để lại di chúc.

Những người thừa kế theo pháp luật thuộc hàng thừa kế thứ nhất của ông Lê Văn T và bà Lê Thị Hạnh theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 651 Bộ luật Dân sự gồm: Lê Xuân B (chết năm 2011), bà Lê Thị C, bà Lê Thị T, ông Lê Văn N và bà Lê Thị N. Do Lê Xuân B đã chết năm 2011 nên người thừa kế thế vị của Lê Xuân B gồm 03 con là chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1 và anh Lê Việt H.

Như vậy, những tình tiết được các đương sự thừa nhận nêu trên là tình tiết không phải chứng minh theo Điều 92 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015.

[2.2] Việc phân chia di sản thừa kế:

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phúc thẩm, các bên đương sự thừa nhận thửa đất số 3, tờ bản đồ số 39 với diện tích 673,1 m² (theo đo đạc thực tế là 622 m²) tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là do ông T và bà H khai hoang, sử dụng vào mục đích xây dựng nhà ở, ở ổn định trước 18/12/1980. Năm 1996, ông T và bà H lên vùng kinh tế mới thuộc xóm 10 (nay là tổ dân phố Trường Sơn) làm kinh tế, giao phần diện tích ông bà đã xây dựng nhà ở là 282,2m² cho ông Lê Xuân B và bà Lê Thị M sử dụng. Từ năm 1996 đến nay, gia đình ông Lê Xuân B và bà Lê Thị

M sử dụng ổn định, không xảy ra tranh chấp với các hộ xung quanh và hoàn thành các nghĩa vụ về thuế. Năm 2003, ông Bắc, bà M xây dựng nhà ở kiên cố trên đất, ông T và bà H còn sống nhưng không có ý kiến phản đối và phần đất này đã được kê khai theo bản đồ 371 phản ánh chủ sử dụng đất là ông Bắc, bà M. Năm 2015 và 2019, ông Lê Văn T lên Ủy ban nhân dân phường Kỳ Thịnh khiếu nại đối với bà Lê Thị M về việc đòi lại một nửa diện tích của thửa đất (phần đất trống không có công trình trên đất), tại hai cuộc làm việc với Ủy ban phường đều thể hiện nguyện vọng của ông Lê Văn T cho bà M phần diện tích 282,2m². Do đó, cấp sơ thẩm công nhận phần diện tích 282,2m² này là phần diện tích ông T, bà H đã cho vợ chồng ông Bắc, bà M, không chia di sản thừa kế là có căn cứ.

Cấp sơ thẩm chia di sản thừa kế của ông T, bà H cho các đồng thừa kế là phần diện tích 339,8m² (phần đất trống còn lại trên thửa đất mà ông T, bà H không đồng ý cho bà M) là đúng quy định của pháp luật.

[3] Nguyên đơn bà Lê Thị C kháng cáo cho rằng bà Lê Thị H mất năm 2005 nên đã mở thừa kế, ông T muốn cho đất thì phải có sự thống nhất của các thành viên trong gia đình, cần xác định toàn bộ thửa đất số 03, tờ bản đồ số 39, diện tích 673,1 m² là di sản thừa kế, do thời điểm ông T còn sống ông đã phản đối bà M xây dựng nhà ở kiên cố trên đất nhưng bà M tiếp tục xây dựng trái phép. Bà H chết năm 2005 nên thời điểm mở thừa kế đối với di sản của bà H là năm 2005. Tuy nhiên, thời điểm năm 2003, bà M xây dựng nhà ở kiên cố trên đất, bà H còn sống và không phản đối, không tranh chấp nên xem như bà H đồng quan điểm với ông T về việc cho ông Bắc, bà M diện tích đất 282,2m². Về việc bà C cho rằng ông T có phản đối nhưng bà M vẫn tiếp tục xây dựng trái phép, theo trình bày của những người làm chứng, từ năm 1996 đến nay, ông Bắc, bà M sinh sống trên đất ổn định không có tranh chấp với ai, bà C cũng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thể hiện ông T có phản đối bà M xây dựng nhà ở trên đất.

Từ những phân tích trên, xét thấy kháng cáo của bà Lê Thị C không có cơ sở chấp nhận. Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh là có căn cứ.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Tòa án cấp sơ thẩm xác định nguyên đơn bà Lê Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị đối với phần tài sản được hưởng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị với phần tài sản được hưởng. Bị đơn Lê Thị M không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Tuy nhiên, mỗi đương sự phải chịu án phí sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản mà họ được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự. Do đó, bà Lê Thị C và bà Lê Thị M là những người được hưởng di sản thừa kế nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bà Lê Thị N, bà Lê Thị T, ông Lê Văn N, Chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1, anh Lê Việt H tự nguyện tặng cho phần di sản thừa kế được hưởng của mình cho người khác, không hưởng di sản thừa kế nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại

diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Tĩnh, sửa bản án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm là phù hợp.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Nguyên đơn kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Nghị quyết 326/NQ- UBTVQH, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, bác toàn bộ kháng cáo của bà Lê Thị C. Sửa bản án dân sự sơ thẩm 03/2024/DS-ST ngày 28/5/2024 của Tòa án nhân dân thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh về phần án phí.

Căn cứ khoản 5, khoản 9 Điều 26, Điều 35, Điều 39, khoản 2 Điều 147, Điều 165 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 459, Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 650; điểm a khoản 1, khoản 2 Điều 651; Điều 660 của Bộ luật Dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 24, điểm a khoản 7 điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị C về yêu cầu chia thừa kế tài sản đối với thửa đất số 03, tờ bản đồ 39/371. Chia thừa kế theo pháp luật cho các đồng thừa kế và thừa kế thế vị phần diện tích đất **339,8m²** trên tổng diện tích thửa đất **622.0 m²** cụ thể như sau:

- Chia giao và ghi nhận sự thoả thuận của ông Lê Văn N, chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1, anh Lê Việt H, bà Lê Thị M về việc tặng cho bà Lê Thị M toàn bộ phần diện tích đất được hưởng thừa kế và thừa kế thế vị và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản là: $67,96 \text{ m}^2 \times 2 = 135,92\text{m}^2$. Sau khi nhận tặng cho diện tích đất thừa kế và thừa kế thế vị từ ông N, chị Giang, anh Nam và anh Hà, bà Lê Thị M được sử dụng $282,2\text{m}^2 + 135,92\text{m}^2 = \mathbf{418,12\text{m}^2}$, trên đất có tài sản là nhà ở cấp 4 và các công trình kèm theo thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ 39/371 tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có ranh giới tứ cận: Phía bắc giáp đất bà Lê Thị C dài 18,30m; Phía Nam giáp đất ông Hoàn dài 17,76m; Phía Đông giáp đường giao thông dài 30,71m; Phía Tây giáp đất ông Thuận dài 20,40m; 2,91m; 4,12m (đường gấp khúc) (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

- Chia giao và ghi nhận sự thoả thuận của bà Lê Thị N, Lê Thị T và bà Lê Thị C về việc tặng cho bà Lê Thị C toàn bộ diện tích đất được hưởng thừa kế và không yêu cầu thanh toán giá trị tài sản là: $67,96 \text{ m}^2 \times 2 = 135,92\text{m}^2$. Sau khi nhận tặng cho diện tích đất thừa kế từ bà Nhật và bà Tình, bà Lê Thị C được sử dụng $67,96 \text{ m}^2 + 135,92\text{m}^2 = \mathbf{203,88\text{m}^2}$, thuộc thửa đất số 03, tờ bản đồ 39/371

tại địa chỉ: Tổ dân phố Trường Phú, phường Kỳ Thịnh, thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh, có ranh giới tứ cận: Phía bắc giáp đường giao thông dài 17,44m; 2,60m (đường gấp khúc); Phía Nam giáp đất bà Lê Thị M dài 18,30m; Phía Đông giáp đường giao thông dài 10,15m; 2,21m(đường gấp khúc); Phía Tây giáp đất ông Thuấn dài 9,07m (Có sơ đồ cụ thể kèm theo).

Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, các đương sự có quyền tự liên hệ với cơ quan nhà nước có thẩm quyền để làm thủ tục về quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Lê Thị C được hưởng $203,88m^2 \times 864.000đ = 176.152.000đ$ nên phải chịu 8.807.000 đồng (tám triệu tám trăm lẻ bảy nghìn đồng) án phí nhưng được trừ 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0014602 ngày 02/11/2023 của Chi cục Thi hành án thị xã Kỳ Anh. Nay bà Lê Thị C phải nộp tiếp 8.507.000 đồng (tám triệu năm trăm lẻ bảy nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị M được hưởng $135,92m^2 \times 864.000đ = 117.434.000đ$ nên phải chịu 5.871.000đ (năm triệu tám trăm bảy mươi một nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Lê Thị N, bà Lê Thị T, ông Lê Văn N, chị Lê Thị G, anh Lê Văn N1, anh Lê Việt H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bà Lê Thị C phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm, được trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0014702 ngày 17/6/2024 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Kỳ Anh, tỉnh Hà Tĩnh

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- TAND thị xã Kỳ Anh;
- Chi cục THADS thị xã Kỳ Anh;
- Đương sự;
- Lưu HS, TDS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thu Hiền

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
CÁC THẨM PHÁN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Khắc Hoàng Bùi Minh Thư

Trần Thị Thu Hiền

